

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ A
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2019/HS-ST
Ngày 04-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ A, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thuởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ánh Tuyết, là Giáo viên Trường trung học cơ sở Trung Vương, thành phố A, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Nguyễn Thị Phi Khanh, là Giáo viên Trường trung học cơ sở Huỳnh Thúc Kháng, thành phố A, tỉnh Gia Lai.

- Thư ký phiên tòa:

Ông Phạm Quang Hoàn là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố A tham gia phiên tòa:

Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố A, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 130/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 172/2019/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1967 tại tỉnh Gia Lai; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Chạy xe thô; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Ch (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Th; có vợ: Phạm Thị H; có 02 con, lớn sinh năm 1987, nhỏ sinh năm 1996; tiền án, tiền sự: Không; ngày 10 tháng 6 năm 2019, thực hiện hành vi dâm ô đối với người dưới 16 tuổi, tại tổ 3, phường T, thành phố A, ra đầu thú và bị tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến 22/6/2019, sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ đó đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

Đỗ Thanh Tr, sinh ngày 12 tháng 7 năm 2013; địa chỉ cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại:

Chị Đinh Thị R (là mẹ đẻ của bị hại), sinh năm 1990; địa chỉ: Làng TPôn 2, xã L, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Anh Đỗ Xuân K (là cha đẻ của bị hại), sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Phạm Thị H, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

-Người chứng kiến: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; địa chỉ: Tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Đỗ Xuân K là hàng xóm với Phạm Văn C. Anh K có 01 con gái là cháu Đỗ Thanh Tr. Hằng ngày, cháu Tr thường xuyên qua nhà C để chơi với 02 cháu của C. Vào khoảng 17 giờ ngày 10/6/2019, Phạm Văn C đi nhậu về thì thấy cháu Tr đang xem ti vi tại nhà mình nên đã gọi cháu Tr vào phòng ngủ và nói cháu Tr lên giường nằm, C dùng tay kéo quần của cháu Tr xuống ngang đùi và dùng tay phải sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Tr, rồi dùng ngón tay thọc vào âm hộ của cháu Tr khoảng 02 phút thì dừng lại. Sau đó, cháu Tr ngồi dậy tự kéo quần lên đi ra ngoài, C nói với cháu Tr: *“Không được nói với ai nhen”*, cháu Tr gật đầu và đi ra phòng khách rồi về nhà. Đến ngày 13/6/2019, chị Đinh Thị R thấy cháu Tr có biểu hiện lạ nên dò hỏi, thì cháu Tr kể lại sự việc trên cho chị R nghe nên chị R đã đến Công an phường T, thành phố A trình báo. Đến 12 giờ 05 phút cùng ngày, Phạm Văn C ra đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Qua giám định, tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 130/2019/XHTD ngày 19 tháng 6 năm 2019, kết luận: *“Toàn thân không có vết trầy xước; vùng âm hộ không có vết xước hay chảy máu; vùng môi bé hơi đỏ; màng trinh không có vết rách, không chảy máu, không có dịch chảy ra từ âm đạo; không tìm thấy tinh trùng; Hiện tại không thấy dịch trong ổ bụng, chưa thấy tạng tổn thương”*.

Cáo trạng số: 134/CT-VKS, ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố A truy tố Phạm Văn C về tội: *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”* theo Khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phạm Văn C phạm tội *“Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”*; đề nghị áp dụng Khoản 1 Điều 146; các Điều: 38, 50; các Điểm: b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Phạm Văn C: Từ 9 tháng đến 01 (một) năm tù. Buộc

bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định. Người bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường dân sự nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 17 giờ ngày 10/6/2019, tại nhà Phạm Văn C ở tổ 3, phường T, thành phố A, tỉnh Gia Lai, Phạm Văn C đã có hành vi dùng tay sờ vào bộ phận sinh dục của cháu Tr, rồi dùng ngón tay thọc vào âm hộ của cháu Tr, nhằm mục đích thỏa mãn dục vọng. Tại thời điểm bị cáo C thực hiện hành vi dâm ô, thì cháu Tr mới được 05 tuổi 10 tháng 20 ngày.

[2] Hành vi của bị cáo Phạm Văn C như đã nêu trên là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự phát triển bình thường về tâm sinh lý của bị hại, xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội nên đã đủ căn cứ tuyên bố Phạm Văn C đã phạm vào tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”, theo Điều 146 của Bộ luật Hình sự, như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Bị cáo không có tình tiết định khung tăng nặng và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên bị xét xử ở Khoản 1 Điều 146 của Bộ luật Hình sự.

[4] Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi phạm tội đã ra đầu thú, tạo thuận lợi cho việc điều tra và xử lý tội phạm; đã bồi thường thiệt hại cho bị hại nên gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điều: b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ sự phân tích trên, thấy rằng cần phải xử phạt bị cáo với mức án 01(một) năm tù là phù hợp, nhưng phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại được số tiền 15.000.000 đồng và người đại diện hợp pháp của bị hại đã có đơn xin giảm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường thêm về dân sự nên không xét đến.

[6] Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh: Tuyên bố Phạm Văn C phạm tội “*Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi*”.

2. Hình phạt: Áp dụng Khoản 1 Điều 146; các Điểm: b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; các Điều: 38, 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C 1(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án và được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/6/2019 đến 22/6/2019.

3. Án phí hình sự sơ thẩm:

-Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Văn C phải nộp 200.000 (bằng chữ: Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo:

Căn cứ vào các Điều: 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Báo cho: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án là ngày 04/10/2019. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Đinh Thị R vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP. A;
- Công an thành phố A;
- Sở Tư pháp Gia Lai;
- Bị cáo Phạm Văn C;
- Bị hại;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Thương